

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: **QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
 - + Tiếng Anh: **MANAGEMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT**
- Mã ngành đào tạo: **8850101**
- Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
 - Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: **QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
 - + Tiếng Anh: **MANAGEMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT**

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1 Về kiến thức

Trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về tài nguyên và môi trường (tự nhiên, xã hội và nhân văn); quản trị môi trường; các vấn đề môi trường, dân số và kinh tế xã hội tại các nước đang phát triển; các mâu thuẫn giữa đô thị hóa, công nghiệp hóa, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

2.2 Về kỹ năng

Trang bị cho học viên các phương pháp và công cụ nghiên cứu tiên tiến được áp dụng hiện nay trong các lĩnh vực quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

2.3 Phẩm chất, mức tự chủ và trách nhiệm

Trang bị cho học viên có phẩm chất của người nghiên cứu và ý thức phục vụ cộng đồng.

2.4 Vị trí việc làm

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể:

- 1- Thực hiện các đề tài nghiên cứu hoặc tham gia vào các nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường theo hướng tiếp cận liên ngành, vùng lãnh thổ và phát triển bền vững;
- 2- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, các khu bảo tồn, vườn quốc gia, các khu công nghiệp, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp có các hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường;
- 3- Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung tâm và các viện nghiên cứu.

2.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý Tài Nguyên và Môi Trường của Khoa Địa Lý trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại Học Quốc Gia TP.HCM hay các trường, viện đào tạo tiến sĩ Khoa học môi trường trong nước và ngoài nước.

3. Đối tượng tuyển sinh

- Ngành đúng và ngành phù hợp: Cử nhân khoa học các ngành: Địa Lý học, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai, Quản lý biển đảo và đới bờ và Quản lý tài nguyên rừng.
- Ngành gần: Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Lâm học (hay Lâm nghiệp), Địa Lý tài nguyên và môi trường, Sư phạm Địa Lý và Khoa học môi trường sẽ học chương trình bổ sung kiến thức với tổng số **10 tín chỉ**.

Danh mục các môn học bổ sung kiến thức ngành gần (4 môn – 10 tín chỉ):

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	Môi trường học đại cương	03	
02	Cơ sở Địa lý tự nhiên	02	
03	Bản đồ-GIS đại cương	03	
04	Viễn thám đại cương	02	

- Ngành khác:

+ Cử nhân khoa học các ngành khác (thuộc lĩnh vực Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn): Xã hội học, Nhân học, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quy hoạch và quản lý đô thị (hay Quy hoạch vùng và đô thị) và Chính sách công sẽ học chương trình chuyển đổi kiến thức với **tổng số 15 tín chỉ**.

Danh mục các môn học bổ sung kiến thức ngành khác (thuộc lĩnh vực Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn) (6 môn – 15 tín chỉ):

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	Môi trường học đại cương	03	
02	Cơ sở Địa lý tự nhiên	02	
03	Bản đồ-GIS đại cương	03	
04	Viễn thám đại cương	02	
05	Tài nguyên rừng	02	
06	Địa sinh vật đại cương	03	

+ Cử nhân khoa học các ngành khác (khác lĩnh vực Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn): Khí tượng học (hay Khí tượng và khí hậu học), Thủy văn học, Địa vật lý, Hải dương học, Sinh thái học, Địa chất học, Quản lý công, Quản lý xây dựng, Y tế công cộng và Kinh tế học sẽ học chương trình chuyển đổi kiến thức với **tổng số 20 tín chỉ**.

Danh mục các môn học chuyển đổi cho ngành khác (khác lĩnh vực Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn) (8 môn – 20 tín chỉ):

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	Môi trường học đại cương	03	
02	Cơ sở Địa lý tự nhiên	02	

03	Bản đồ-GIS đại cương	03	
04	Viễn thám đại cương	02	
05	Tài nguyên rừng	02	
06	Địa sinh vật đại cương	03	
07	Cơ sở Địa lý nhân văn	03	
08	Dân số học và Địa lý dân cư	02	

4. Chuẩn đầu ra

1. Kiến thức

1.1 Nắm vững và vận dụng kiến thức Địa lý tổng hợp trong giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực:

- + Quản trị tài nguyên và môi trường: quản trị môi trường đô thị - nông thôn - biển đảo.
- + Các vấn đề kinh tế môi trường, kinh tế phát triển, du lịch bền vững, du lịch sinh thái...
- + Các vấn đề xã hội liên quan đến môi trường: sinh thái nhân văn, giới, sự tham gia của cộng đồng.

1.2 Hiểu biết đầy đủ về các công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu mà Việt Nam có tham gia.

1.3 Đủ năng lực để tư vấn, đề xuất các giải pháp và chính sách liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường mang tính bền vững và phù hợp với thể chế và chính sách của Việt Nam

2. Kỹ năng

2.1 Biết áp dụng các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu, phương pháp đánh giá tác động môi trường và các công cụ như GIS, Viễn thám, thống kê ... vào nghiên cứu, giảng dạy và giải quyết các vấn đề quản lý tài nguyên và môi trường.

2.2 Có khả năng xây dựng và triển khai dự án nghiên cứu.

2.3 Có khả năng suy luận, phân tích, tổng hợp các vấn đề khoa học và đưa ra các hướng xử lý, giải pháp hiệu quả.

2.4 Có khả năng phối hợp trong tham gia hoạt động của nhóm nghiên cứu.

2.5 Có khả năng tiếp cận và truyền thông cho cộng đồng.

3. Phẩm chất, mức tự chủ và trách nhiệm

3.1 Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tự chịu trách nhiệm, công tâm và tinh thần hợp tác trong công việc.

3.2 Có ý thức bảo vệ môi trường, tư duy phát triển bền vững và trung thực trong nghiên cứu khoa học.

3.3 Có ý thức phục vụ cộng đồng.

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Học kỳ	Tên môn học	Chuẩn đầu ra				
		2.1	2.2	2.3	2.4	2.5
1	Quản trị tài nguyên môi trường			x	x	x
1	Sinh thái nhân văn: các vấn đề	x		x	x	

	về lý thuyết và ứng dụng					
1	Biến đổi khí hậu	x		x	x	
1	Phân tích rủi ro	x	x	x	x	x
2	Kinh tế môi trường	x		x		
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học		x	x		
2	Xã hội học môi trường			x	x	x
2	Phân tích chính sách	x	x	x	x	
2	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên môi trường (Lý thuyết)	x	x	x	x	
2	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên môi trường (Thực hành)	x	x	x	x	
2	Ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên môi trường (Lý thuyết)	x	x	x	x	
2	Khối ASEAN với vấn đề khu vực hóa và toàn cầu hóa			x		
3	Quản trị môi trường đô thị			x	x	x
3	Quản trị môi trường nông thôn			x	x	x
3	Quản trị môi trường biển và ven biển			x	x	x
3	Đánh giá tác động môi trường	x	x	x	x	
3	Kinh tế phát triển			x		
3	Ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên môi trường (Thực hành)	x	x	x	x	
3	Đa dạng sinh học		x	x	x	
3	Du lịch sinh thái và phát triển bền vững	x	x	x	x	x
3	Xã hội học môi trường			x	x	
3	Độc chất học môi trường	x		x	x	
3	Giới, môi trường và phát triển bền vững	x	x	x	x	x
3	Vệ sinh bệnh học môi trường	x	x	x	x	
3	Thông kê ứng dụng trong quản lý môi trường (Lý thuyết)	x		x	x	
3	Thông kê ứng dụng trong quản lý môi trường (Thực hành)	x		x	x	
3	Các lý thuyết phát triển và phát triển bền vững ở các dân tộc Việt Nam			x		

Ghi chú: Sinh thái cảnh quan

6. Thời gian đào tạo theo thiết kế chương trình

- Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ từ 1 đến 2 năm (Theo QĐ 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24/3/2017).

7. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành 5 môn bắt buộc và 8-12 môn tự chọn (tương đương 41 tín chỉ)
- Hoàn thành và bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp (tương đương 15 tín chỉ)
- Hoàn thành môn Triết học (04 tín chỉ)
- Trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp: theo quy định hiện hành của ĐHQG-HCM.

8. Loại chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng nghiên cứu

9. Nội dung chương trình đào tạo (60 tín chỉ)

a) Khái quát chương trình

- Phần kiến thức chung
 - + Triết học: **04 tín chỉ**
 - + Ngoại ngữ là môn điều kiện
- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: **41 tín chỉ**
 - + Các học phần bắt buộc: **20 tín chỉ**
 - + Các học phần lựa chọn: **21 tín chỉ**
- Luận văn: **15 tín chỉ**

b) Danh mục các môn học

Danh mục các môn học Thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên môi trường (60 tín chỉ)

TT	Mã số học phần/ môn học	Học kỳ	Tên học phần/môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	LT	TH, TN, TL
I.			Khô i kiến thức chung (bắt buộc) - Triết học	04		
II.			Phần kiến thức cơ sở và ngành	41		
			<i>Các học phần bắt buộc</i>	20		
01		1	Quản trị tài nguyên môi trường	03	03	
02		1	Sinh thái nhân văn: các vấn đề về lý thuyết và ứng dụng	03	03	
03		2	Kinh tế môi trường	03	03	
04		2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	03	03	

05		1	Biên đổi khí hậu	03	03	
06		1	Phân tích rủi ro	03	03	
07		2	Xã hội học môi trường	02	02	
			Các học phần lựa chọn	21		
01		3	Quản trị môi trường đô thị	03	03	
02		3	Quản trị môi trường nông thôn	03	03	
03		3	Quản trị môi trường biển và ven biển	03	03	
04		3	Đánh giá tác động môi trường	03	03	
05		3	Kinh tế phát triển	03	03	
06		2	Phân tích chính sách	02	02	
07		2	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên môi trường (Lý thuyết)	02	02	
08		2	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên môi trường (Thực hành)	02	02	
09		2	Ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên môi trường (Lý thuyết)	02	02	
10		3	Ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên môi trường (Thực hành)	02	02	
11		3	Đa dạng sinh học	02	02	
12		3	Du lịch sinh thái và phát triển bền vững	02	02	
13		3	Độc chất học môi trường	02	02	
14		3	Giới, môi trường và phát triển bền vững	02	02	
15		3	Vệ sinh bệnh học môi trường	02	02	
16		3	Thông kê ứng dụng trong quản lý môi trường (Lý thuyết)	02	02	
17		3	Thông kê ứng dụng trong quản lý môi trường (Thực hành)	02	02	
18		Chuyên ngành Dân tộc học	Các lý thuyết phát triển và phát triển bền vững ở các dân tộc Việt Nam	03	03	
19		Chuyên	Khối ASEAN với vấn đề khu	02	02	

		ngành Lịch sử Việt Nam	vực hóa và toàn cầu hóa			
III.			Luận văn thạc sĩ	15		
01		4	Luận văn thạc sĩ	15	15	
			Tổng cộng:	60		